

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2020/HS-ST
Ngày 18 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Chu Nhung;
2. Bà Trần Thị Ngọc.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Trương Hoàng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1977 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị P và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2020 đến nay; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Người làm chứng:** Anh Ngô Văn L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 03/9/2020, tại trục đường ĐT492 thuộc địa phận thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam, tổ tuần tra kiểm soát giao thông Công an huyện Lý Nhân phối hợp với Công an xã V phát hiện Nguyễn Văn T đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Ware BKS 18S2-4554 không đội mũ bảo

hiếm nên yêu cầu dùng phương tiện kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra đối với Nguyễn Văn T, phát hiện và thu giữ trong lòng bàn tay trái của T 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT, Tuyên khai đó là Heroine bị cáo vừa mua để sử dụng cho bản thân; 01 xe mô tô nhãn hiệu Ware BKS 18S2-4554.

Tiến hành khám xét chỗ ở, đồ vật của Nguyễn Văn T không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận số 172/PC09-MT ngày 07/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, kết luận: *Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT gửi giám định là ma túy có khối lượng là 0,190g (Không phải một trăm chín mươi gam), loại Heroine.*

Tại bản cáo trạng số 71/CT-VKSLN ngày 29/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên cáo trạng truy tố Nguyễn Văn T, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 24 đến 30 tháng tù và hướng xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố; bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, chị Nguyễn Thị P không có ý kiến tranh luận gì, đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; phù hợp biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án thu được, kết luận giám định cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ

án. Do đó đủ cơ sở kết luận: Hồi 09 giờ 20 phút ngày 03/9/2020 tại thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam, Công an huyện Lý Nhân phối hợp với Công an xã V phát hiện Nguyễn Văn T đang cất giấu trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,190gam để sử dụng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quan điểm kết tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật

[2] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Tệ nạn ma túy có chiều hướng gia tăng để lại nhiều hậu quả nặng nề cho gia đình có người nghiện và xã hội, gây bức xúc, nhức nhối trong nhân dân. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

- *Về nhân thân*: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố mẹ đẻ bị cáo là ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị H đã tham gia cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến hạng nhì, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì niêm phong sau giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Ware BKS 18S2-4554 trị giá 1.423.200 đồng và đăng ký xe mang tên Trần Hải Đ. Quá trình điều tra xác định là tài sản chung hợp pháp của bị cáo và chị Nguyễn Thị P, chị P không biết bị cáo sử dụng chiếc xe trên để thực hiện tội phạm. Tuy nhiên, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và quyền sở hữu về tài sản; nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước giá trị 1/2 chiếc xe và đăng ký xe, 1/2 giá trị chiếc xe còn lại trả cho chị Nguyễn Thị P là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về nguồn gốc số ma túy thu giữ: Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T khai mua số Hêrôin trên của một người không rõ tên tuổi, địa chỉ ở khu vực nhà thờ Q, xã V, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam với giá 300.000 đồng để sử dụng. Ngoài lời khai của T không còn tài liệu nào khác nên không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 03/9/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong số 172/PC09-MT ghi mẫu vật hoàn trả QT của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Giá trị 1/2 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Ware BKS 18S2-4554 và đăng ký xe mang tên Trần Hải Đ, 1/2 giá trị của chiếc xe còn lại tại thời điểm Chi cục thi hành án quyết định thi hành án trả lại cho chị Nguyễn Thị P.

(Tình trạng, đặc điểm, số tiền vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân lập ngày 30/10/2020).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Đỗ Quốc Huy